

Số: 01/TB-HĐTD

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 và triệu tập thí sinh chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) theo yêu cầu vị trí việc làm để sát hạch trình độ tiếng Anh

Căn cứ Kế hoạch số 513/KH-CVMT ngày 27/5/2024 của Cảng vụ hàng không miền Trung về kế hoạch tuyển dụng viên chức Cảng vụ HKMT năm 2024; Quyết định số 187/QĐ-CVMT ngày 09/7/2024 của Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-CVMT ngày 16/7/2024 của Giám đốc Cảng vụ HKMT về phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 sau khi kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Cảng vụ Hàng không miền Trung (Cảng vụ HKMT) thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 và triệu tập thí sinh chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) theo yêu cầu vị trí việc làm để sát hạch trình độ tiếng Anh, cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 sau khi kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển: Phụ lục 1

2. Triệu tập thí sinh chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) theo yêu cầu vị trí việc làm để sát hạch trình độ tiếng Anh:

2.1. Danh sách thí sinh chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) theo yêu cầu vị trí việc làm để sát hạch trình độ tiếng Anh: Phụ lục 2.

2.2. Hình thức, nội dung, thời gian, thang điểm sát hạch tiếng Anh:

- Hình thức: Thi trắc nghiệm trên máy tính.

- Nội dung: Kiểm tra năng lực tiếng Anh bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGTĐT ngày 24/01/2014.

- Tổng số câu hỏi: 30 câu.

- Thời gian làm bài: 30 phút.

Thí sinh trả lời đúng từ 15 câu trở lên thì đủ năng lực tiếng Anh theo yêu cầu vị trí tuyển dụng và đủ điều kiện tham dự vòng 2.

- Ôn tập: Thí sinh tự ôn tập theo khung chương trình tiếng Anh bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGTĐT ngày 24/01/2014.

2.3. Thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch tiếng Anh

- Thời gian: 14h00 ngày 24/7/2024.

- Địa điểm: Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Đà Nẵng – 131 Lương Nhữ Hộc, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Nộp phí tuyển dụng viên chức

Thí sinh tham gia sát hạch tiếng Anh và vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Cảng vụ HKMT nộp phí tuyển dụng viên chức cụ thể như sau:

3.1. Thời gian nộp phí tuyển dụng

Thời gian nộp phí từ ngày **16/7/2024** đến **16h00 ngày 22/7/2024**

3.2. Phí tuyển dụng: 500.000 đồng/người (theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

3.3. Hình thức nộp phí tuyển dụng

Thí sinh nộp phí tuyển dụng tại phòng Kế hoạch – Tài chính, Tầng 2, trụ sở Cảng vụ HKMT, Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Thành phố Đà Nẵng (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6).

Lưu ý: Sau thời gian trên, nếu thí sinh không nộp hoặc nộp không đúng định mức phí thì xem như không có nguyện vọng tham dự kỳ tuyển dụng.

4. Danh mục tài liệu ôn tập thi nghiệp vụ chuyên ngành tại vòng 2:

Phụ lục 3

5. Các nội dung khác

- Danh sách phòng thi, số báo danh, nội quy, sơ đồ vị trí phòng thi sẽ được niêm yết tại địa điểm thi trước ngày ngày thi.

- Thí sinh kiểm tra kỹ thông tin cá nhân và vị trí ứng tuyển trong danh sách, trường hợp chưa đủ hoặc sai sót thông tin, thì liên hệ đến phòng Tổ chức – Hành chính (số điện thoại 0236.3614821) chậm nhất **16h00** ngày **22/7/2024** để điều chỉnh kịp thời.

- Thí sinh thường xuyên cập nhật website của Cảng vụ HKMT (maa.gov.vn) để kịp thời cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ xét tuyển.

- Thí sinh đến đúng giờ để làm thủ tục dự thi.

- Khi đi thi, thí sinh mang theo giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi

- Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 sau khi có kết quả sát hạch trình độ tiếng Anh.

Trên đây là thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 và triệu tập thí sinh chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) theo yêu cầu vị trí việc làm để sát hạch trình độ tiếng Anh trong kỳ tuyển dụng năm 2024 của Cảng vụ HKMT. Mọi vướng mắc liên hệ Phòng Tổ chức – Hành chính, Cảng vụ HKMT – Điện thoại 0236.3614821.

Thông báo này đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cảng vụ HKMT (maa.gov.vn) và niêm yết tại trụ sở Cảng vụ HKMT

Hội đồng tuyển dụng viên chức Cảng vụ HKMT thông báo đến thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 và sát hạch tiếng Anh.
- Giám đốc (để báo cáo);
- P.TCHC (Đăng trên website đơn vị, niêm yết tại bảng thông báo của đơn vị);
- P.KHTC (để thu phí tuyển dụng);
- Lưu: VT, TCHC (N).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thị Thanh Hòa



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024 CỦA
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN TRUNG SAU KHI
KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

*(Đính kèm Thông báo số 01/TB-HĐTD ngày 16 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng tuyển dụng Cảng vụ Hàng không miền Trung)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
01	Phạm Trung Hiếu	10/08/1985	Nam	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
02	Ông Thế Tuấn	12/12/2000	Nam	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
03	Đoàn Văn Anh	24/02/1998	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
04	Võ Ngọc Minh Anh	22/08/1998	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
05	Nguyễn Tấn Quân	02/03/1999	Nam	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
06	Hà Thị Thùy Trang	08/10/1986	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
07	Nguyễn Hoàng Việt Khoa	26/09/1998	Nam	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
08	Nguyễn Thị Thu Thảo	19/09/2000	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
09	Đoàn Mạnh Linh	05/01/1997	Nam	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
10	Nguyễn Thị Thu Trang	18/06/2000	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
11	Nguyễn Đình Nam	14/06/1997	Nam	Chuyên viên Giám sát chất lượng dịch vụ và vận tải hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Phú Bài	Không
12	Võ Thị Thanh Huyền	24/07/1998	Nữ	Chuyên viên Giám sát chất lượng dịch vụ và vận tải hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Phú Bài	Không
13	Mai Thị Trúc Linh	29/07/1999	Nữ	Chuyên viên Giám sát chất lượng dịch vụ và vận tải hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Phú Bài	Không
14	Trương Thị Quyên	15/05/1985	Nữ	Chuyên viên Giám sát chất lượng dịch vụ và vận tải hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Phú Bài	Không
15	Nguyễn Đình Mạnh	07/03/2001	Nam	Chuyên viên Giám sát chất lượng dịch vụ và vận tải hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Phú Bài	Không

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
16	Phan Lê Hà Phương	28/05/2000	Nữ	Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không	Phòng Giám sát An ninh hàng không	Không
17	Nguyễn Anh Quân	25/05/2001	Nam	Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không	Phòng Giám sát An ninh hàng không	Không
18	Nguyễn Quỳ Dực	01/01/1998	Nam	Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không	Phòng Giám sát An ninh hàng không	Không
19	Đinh Thị Tố Quyên	22/12/1993	Nữ	Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai	Không
20	Nguyễn Thị Hải Yến	15/07/1989	Nữ	Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai	Không
21	Phan Thành Đạt	07/01/2002	Nam	Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Pleiku	Không

**DANH SÁCH THÍ SINH CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN
NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH) THEO YÊU CẦU VỊ TRÍ VIỆC LÀM
ĐỂ SÁT HẠCH TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH**

*(Đính kèm Thông báo số 01/TB-HĐTD ngày 16 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng tuyển dụng Cảng vụ Hàng không miền Trung)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
01	Trần Thị Thu Nhung	19/03/2001	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
02	Dương Lan Hương	05/01/2000	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
03	Võ Vũ Hoàng Anh	26/04/1999	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
04	Nguyễn Hoàng An Bảo	09/10/1998	Nam	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
05	Huỳnh Thị Song Thiên	14/09/1997	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
06	Ngô Anh Thơ	19/07/1989	Nam	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
07	Nguyễn Thụy Út Ny	06/08/1993	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
08	Trịnh Thị Hạnh Mơ	02/01/2002	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
09	Võ Duy Thuận Thiên	09/06/1997	Nam	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
10	Ngô Văn Phúc	09/02/1997	Nam	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
11	Huỳnh Trần Gia Ngân	16/06/1999	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
12	Trịnh Thị Bích Thủy	02/07/1989	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
13	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	03/11/1998	Nữ	Chuyên viên Tổ chức – Nhân sự	Phòng Tổ chức – Hành chính	Không
14	Trương Minh Đức	01/10/1996	Nam	Chuyên viên Giám sát chất lượng dịch vụ và vận tải hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Phú Bài	Không
15	Lê Thị Hiền Thu	06/05/2001	Nữ	Chuyên viên Giám sát chất lượng dịch vụ và vận tải hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Phú Bài	Không
16	Lê Quốc Toàn	28/08/1996	Nam	Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không	Phòng Giám sát An ninh hàng không	Không
17	Lê Thị Quỳnh Trang	30/01/1994	Nữ	Chuyên viên Giám sát An ninh hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không tại Cảng hàng không Pleiku	Không

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN TRUNG NĂM 2024**

*(Đính kèm Thông báo số 01/TB-HĐTD ngày 16 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

1. Vị trí Giám sát An ninh hàng không

- Luật Hàng không dân dụng số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2014 (Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014 của Văn phòng Quốc hội).

- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;

- Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về An ninh hàng không;

- Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam; Thông tư 41/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2020 quy định chi tiết chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam; Thông tư 28/2020/TT-BGTVT ngày 29/10/2020 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng không (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGTVT ngày 04/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam).

2. Vị trí Giám sát Chất lượng dịch vụ và vận tải hàng không

- Luật Hàng không dân dụng số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2014 (Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014 của Văn phòng Quốc hội);

- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

- Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 92/2016/NĐ-CP quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định 30/2013/NĐ-CP về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

- Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung; Thông tư 21/2020/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT quy định về vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung.

- Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27/04/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hàng khách bằng đường hàng không;

- Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về chất lượng dịch vụ hàng khách tại cảng hàng không;

- Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT ngày 25/8/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư 36/2014/TT-BGTVT và Thông tư 14/TT-BGTVT;

- Thông tư số 85/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải hàng không;

- Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động bay (Nội dung cấp phép bay để giám sát phép bay);

- Nghị định số 05/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

- Thông tư 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay.

- Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không.

- Thông tư số 13/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định cơ chế, chính sách, quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

3. Vị trí Tổ chức – Nhân sự

- Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (Văn bản hợp nhất số 26/VBHN ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Viên chức).

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nội vụ về hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nội vụ về hợp nhất Nghị định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức).

- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ về hợp nhất Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức);

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội;

- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Nội vụ về hợp nhất Nghị định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-VPQH ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Bảo hiểm xã hội.